

TRUNG TÂM PTQĐ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH VĨNH CỬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN ĐĂNG BẢO

Dự án Nâng cấp đường Hương lộ 6, xã Thạnh Phú (nay là phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi cư trú theo đơn vị hành chính cũ	Địa chỉ nơi cư trú theo đơn vị hành chính mới	Số tờ BĐĐC	Số thửa BĐĐC	Loại đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Số thông báo thu hồi đất	Ghi chú
1	Nguyễn Phú Quốc - Nguyễn Thị Ngọc Ánh	ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	khu phố Thạnh Phú, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai	14	423	ODT+LUK	49,5	25	
2	Trần Công Thức và Huỳnh Thị Bé	Thôn An Thổ, xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi	15	163	ODT+HNK	62,2	62	
3	Chưa xác định được người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi	Chưa xác định	Chưa xác định	27	18	ODT	1,2	135	
4	Trần Văn Quân	tổ 1 KP 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai	3	285	ODT+LUK	54,5	163	
5	Chưa xác định được người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi	Chưa xác định	Chưa xác định	1	93	CLN	214,2	271	
6	Bùi Minh Hà	2394/7 đường Nguyễn Ái Quốc, ấp Cầu Hang, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	94	ODT+RSX	85,8	272	
7	Chưa xác định được người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi	Chưa xác định	Chưa xác định	1	95	NTD	79,3	273	
8	Nguyễn Hoa Ngọc Dung	77/15H tổ 12, KP. 2, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	1	153	CLN	47,9	280	
9	Nguyễn Hoa Ngọc Dung	77/15H tổ 12, KP. 2, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	1	154	CLN	144,0	281	
10	Trần Văn Ngộ - Trần Thị Thu Thủy	ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	khu phố Bình Thạnh, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai	1	234	HNK	65,2	296	
11	Nguyễn Thị Thu Nga	8/18C Tổ 2, KP. 4, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	8/18C Tổ 2, KP. 4, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	1	527	ODT+HNK	49,9	349	
				1	543	ODT+HNK	52,6	353	